

## **BÁO CÁO THẨM TRA**

### **Của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ hai - HĐND tỉnh khóa IX**

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội đã tiến hành họp thẩm tra 03 dự thảo nghị quyết trình họp. Qua xem xét tờ trình, dự thảo nghị quyết, thẩm định của Sở Tư pháp và các quy định của pháp luật, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo HĐND tỉnh về các nội dung thẩm tra như sau:

**I. Dự thảo Nghị quyết về việc quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

#### **1. Về thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết về quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Đến nay, quy định này đã hết hiệu lực và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2015/NĐ-CP<sup>1</sup>, trong đó giao HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021; do vậy, việc trình HĐND tỉnh quy định mức thu học phí là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **2. Nội dung dự thảo nghị quyết**

##### **a) Về tiêu đề nghị quyết**

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 4 và Khoản 6, Điều 5 Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ (Nghị định 86), thẩm quyền của HĐND tỉnh chỉ *quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*; còn về cơ chế thu, quản lý học phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị sửa tiêu đề dự thảo nghị quyết như sau: *Nghị quyết về việc Quy định mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo*

<sup>1</sup> Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021

*dục thuộc hệ thống quốc dân từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.*

### **b) Mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông**

Trên cơ sở khung học phí của Chính phủ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 như sau:

#### **- Đối với mức thu học phí giáo dục phổ thông:**

+ Ở thành thị, mức thu học phí THCS là 60.000 đồng/tháng/học sinh, bằng với mức thấp nhất so với khung học phí quy định; cấp THPT là 80.000 đồng/tháng/học sinh, bằng khoảng 27% mức tối đa của khung học phí.

+ Ở nông thôn, mức thu học phí THCS là 40.000 đồng/tháng/học sinh, bằng khoảng 33% mức tối đa của khung học phí; cấp THPT là 60.000 đồng/tháng/học sinh, bằng 50% mức tối đa của khung học phí.

Các cơ sở giáo dục thường xuyên được áp dụng mức thu học phí bằng với mức thu học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

#### **- Đối với mức thu học phí giáo dục mầm non:**

+ Ở thành thị: trường đạt chuẩn quốc gia mức thu học phí là 180.000 đồng/tháng/học sinh, bằng 60% mức tối đa của khung học phí; trường chưa đạt chuẩn quốc gia là 90.000 đồng/tháng/học sinh, bằng 30% mức tối đa của khung học phí;

+ Ở nông thôn: mức thu học phí là 50.000 đồng/tháng/học sinh, bằng khoảng 42% mức tối đa của khung học phí.

Qua phân tích và so sánh với khung học phí, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy, mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông như dự thảo nghị quyết là phù hợp và nhất trí.

Từ năm học 2017 - 2018 trở đi, trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, UBND tỉnh điều chỉnh mức thu học phí và trình HĐND tỉnh phê duyệt.

### **c) Đối với mức thu học phí giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021**

Trên cơ sở Nghị định 86, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp **tự bảo đảm** và **chưa tự bảo đảm kinh phí** chi thường xuyên và chi đầu tư bằng với mức trần học phí quy định của Chính phủ.

Qua xem xét, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy, mức thu học phí theo đề nghị của UBND tỉnh được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và lộ trình tính đủ chi phí đào tạo; có sự cân đối giữa hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của người học, từng bước thực hiện theo lộ trình giảm dần bao cấp của Nhà nước. Cụ thể là: mức thu học phí hệ trung cấp bằng 70%, cao đẳng bằng 80% so

với mức thu học phí của đại học và mức học phí này không vượt khung quy định của Chính phủ. Do đó, Ban Văn hóa - Xã hội hoàn toàn nhất trí.

#### **d) Về quy định miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập**

Do Bình Dương hiện không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị bổ sung vào dự thảo nghị quyết chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập như sau: *Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP. Riêng các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo chuẩn nghèo của Tỉnh.*

### **II. Dự thảo Nghị quyết về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương**

#### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết**

Thời gian qua, HĐND tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết về chế độ, chính sách đối với ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề<sup>2</sup>; các chính sách này có tác động tích cực, kịp thời khuyến khích, động viên đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề an tâm công tác, gắn bó với nghề, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Tuy nhiên, một số chế độ, chính sách hỗ trợ của Tỉnh từ năm 2010 đến nay đã không còn phù hợp và do có những quy định thay đổi. Do đó, việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề kết hợp với hệ thống hóa các nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Điểm đ, Khoản 5 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương: “*Hội đồng nhân dân Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương*”.

#### **2. Về nội dung dự thảo nghị quyết**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bãi bỏ 06 nội dung của các nghị quyết trước đây; đồng thời điều chỉnh, bổ sung và hệ thống hóa các nội dung còn lại để ban hành chính sách mới.

Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề như dự thảo nghị quyết gồm có 12 nội dung, trong đó:

- Từ nội dung 1 - 7: chế độ hỗ trợ được chuyển từ các nghị quyết trước đây và vẫn giữ như mức hỗ trợ hiện hành;

---

<sup>2</sup>Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh khoá VII về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh khoá VII về chính sách, chế độ đối với học sinh, sinh viên ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh khoá VII về chính sách, chế độ đối với các hoạt động của ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012 của HĐND tỉnh khoá VIII về chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương.

- Từ nội dung 8,9,12: có sự điều chỉnh, bổ sung chế độ hỗ trợ từ bằng tiền chuyển thành hệ số;

- Nội dung 11: chế độ hỗ trợ vẫn giữ như mức hiện hành và chỉ bổ sung thêm đối tượng **trung cấp chuyên nghiệp**;

- Nội dung 10: bổ sung chế độ hỗ trợ mới bằng hệ số.

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội hoàn toàn nhất trí và cho rằng, việc điều chỉnh chế độ hỗ trợ từ bằng tiền sang hệ số là phù hợp, nhằm bảo đảm chính sách ban hành thực hiện ổn định, hạn chế việc điều chỉnh do yếu tố trượt giá, góp phần động viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học.

Tuy nhiên, đối với nội dung 9 về chế độ khen thưởng học sinh trúng tuyển đại học đạt điểm cao, điểm cao nhất, Ban Văn hóa - Xã hội cho rằng, việc quy định như dự thảo nghị quyết là chưa hợp lý và đề nghị chỉnh lại như sau:

Học sinh học ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương nếu có điểm thi trúng tuyển đại học hàng năm đạt số điểm cao thì được thưởng như sau:

- Đạt từ 29 điểm trở lên được thưởng 10 lần mức lương cơ sở/học sinh;

- Đạt từ 27 điểm đến dưới 29 điểm được thưởng 05 lần mức lương cơ sở/học sinh;

- Đạt từ 26 điểm đến dưới 27 điểm được thưởng 02 lần mức lương cơ sở/học sinh;

- Đạt từ 24 điểm đến dưới 26 điểm được thưởng 01 lần mức lương cơ sở/học sinh.

### **III. Dự thảo nghị quyết về việc bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020**

#### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết**

Thời gian qua công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bình Dương được ngành y tế triển khai thực hiện tích cực, tuy nhiên dịch HIV/AIDS vẫn chưa được khống chế. Toàn tỉnh hiện có khoảng 4.738 người nhiễm HIV (người Bình Dương hơn 3.600 người), trong số đó có 1.937 người đã chuyển sang giai đoạn AIDS (Bình Dương có khoảng 1.659 người), có 657 người tử vong (Bình Dương có 602 người) và dự báo thời gian tới con số này có thể tăng lên nếu như thiếu kinh phí thực hiện công tác phòng, chống và điều trị HIV/AIDS. Bên cạnh đó, ngân sách của Trung ương và của địa phương chỉ đóng góp khoảng 30 - 35%, còn nguồn viện trợ của nước ngoài ngày càng giảm đi và tiến tới sẽ không còn viện trợ. Vì vậy, việc trình HĐND tỉnh bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 là cần thiết.

Về cơ sở pháp lý, căn cứ Điểm k, Khoản 5 Điều 1 Quyết định 1899/QĐ-TTg ngày 16/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ: *UBND tỉnh trình Hội đồng*

*nhân dân phê duyệt “Bảo đảm nguồn lực tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2013 - 2020” trên địa bàn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.*

## **2. Về nội dung**

UBND tỉnh trình kinh phí bảo đảm cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, cụ thể như sau:

Tổng nhu cầu kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020 là 75.132.640.000 đồng (bảy mươi lăm tỷ một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:

- Chi cho dự phòng lây nhiễm HIV: 30.735.309.000 đồng;
- Chi cho điều trị HIV/AIDS: 41.343.203.000 đồng;
- Chi cho giám sát và đánh giá chương trình: 2.411.190.000 đồng;
- Chi cho nâng cao năng lực tổ chức điều hành: 642.938.000 đồng.

Về nguồn kinh phí:

- Ngân sách Trung ương: 3.054.128.000 đồng;
- Ngân sách địa phương: **11.452.109.000** đồng;
- Quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS: 705.600.000 đồng;
- Bảo hiểm y tế: 41.213.603.000 đồng;
- Nguồn thu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS: 18.707.200.000 đồng.

Qua xem xét, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết, và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thực hiện việc bố trí kinh phí phòng, chống HIV/AIDS tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội về 03 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND thứ 2 - HĐND tỉnh khóa IX, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Trịnh Đức Tài**